

TỶ LỆ 1/25.000

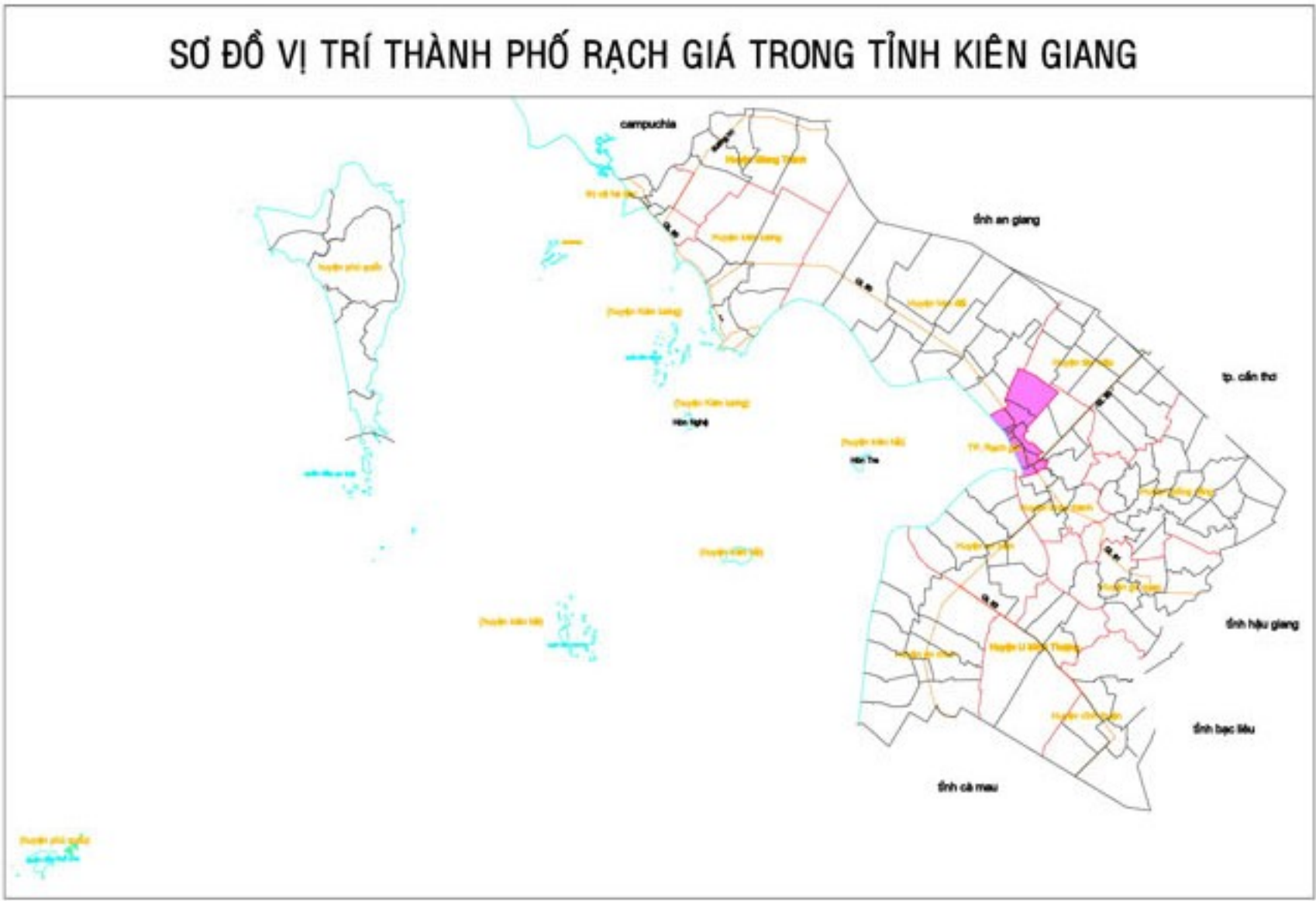


THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

SƠ ĐỒ PHÂN BỐ CÁC KHU VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ ĐẾN NĂM 2025

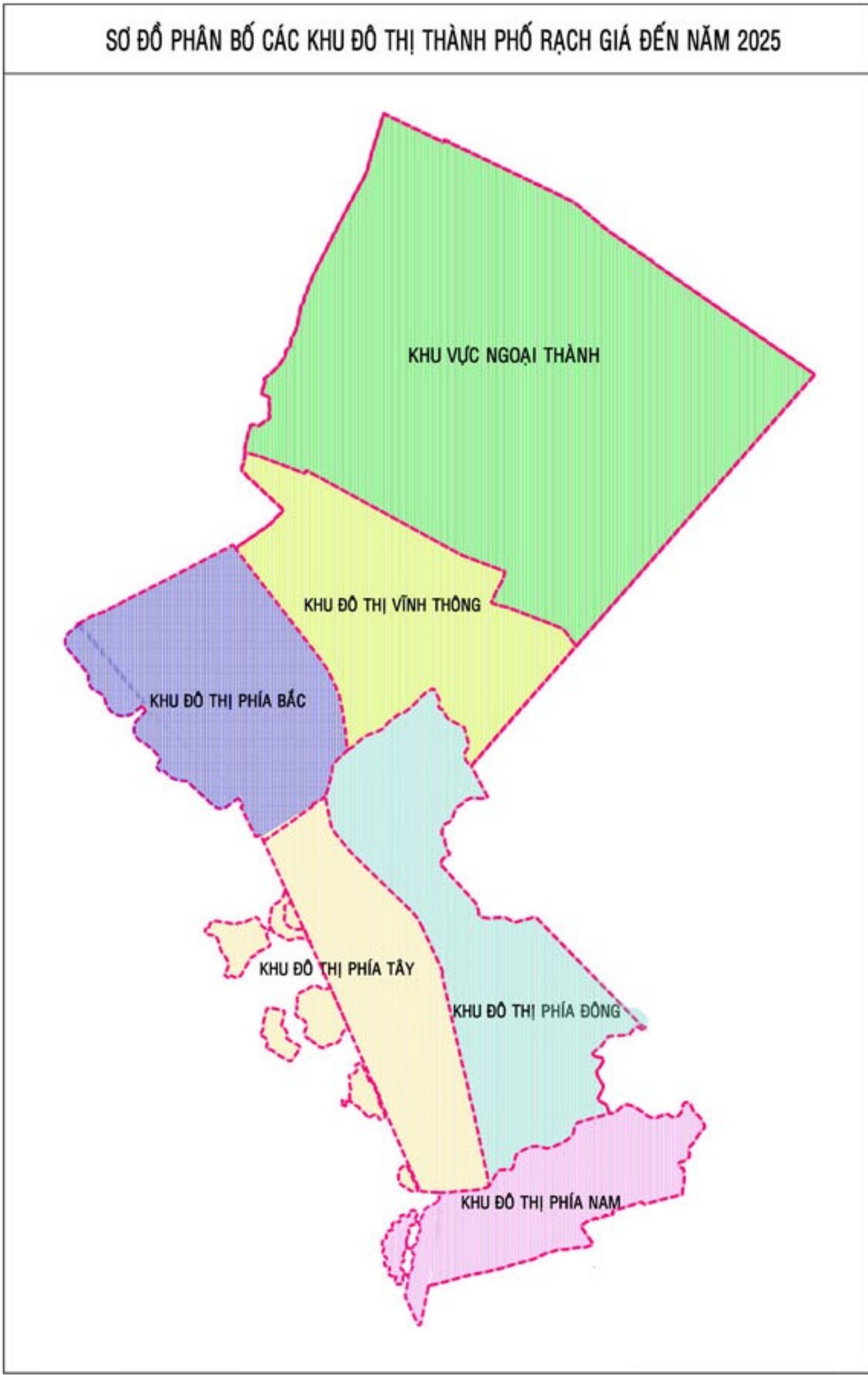
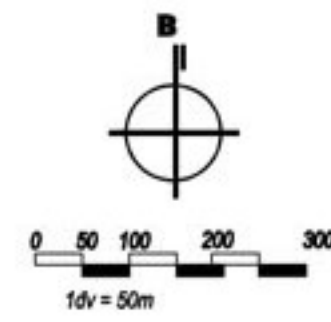
SƠ ĐỒ PHÂN BỐ CÁC KHU VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

TỶ LỆ 1/25.000

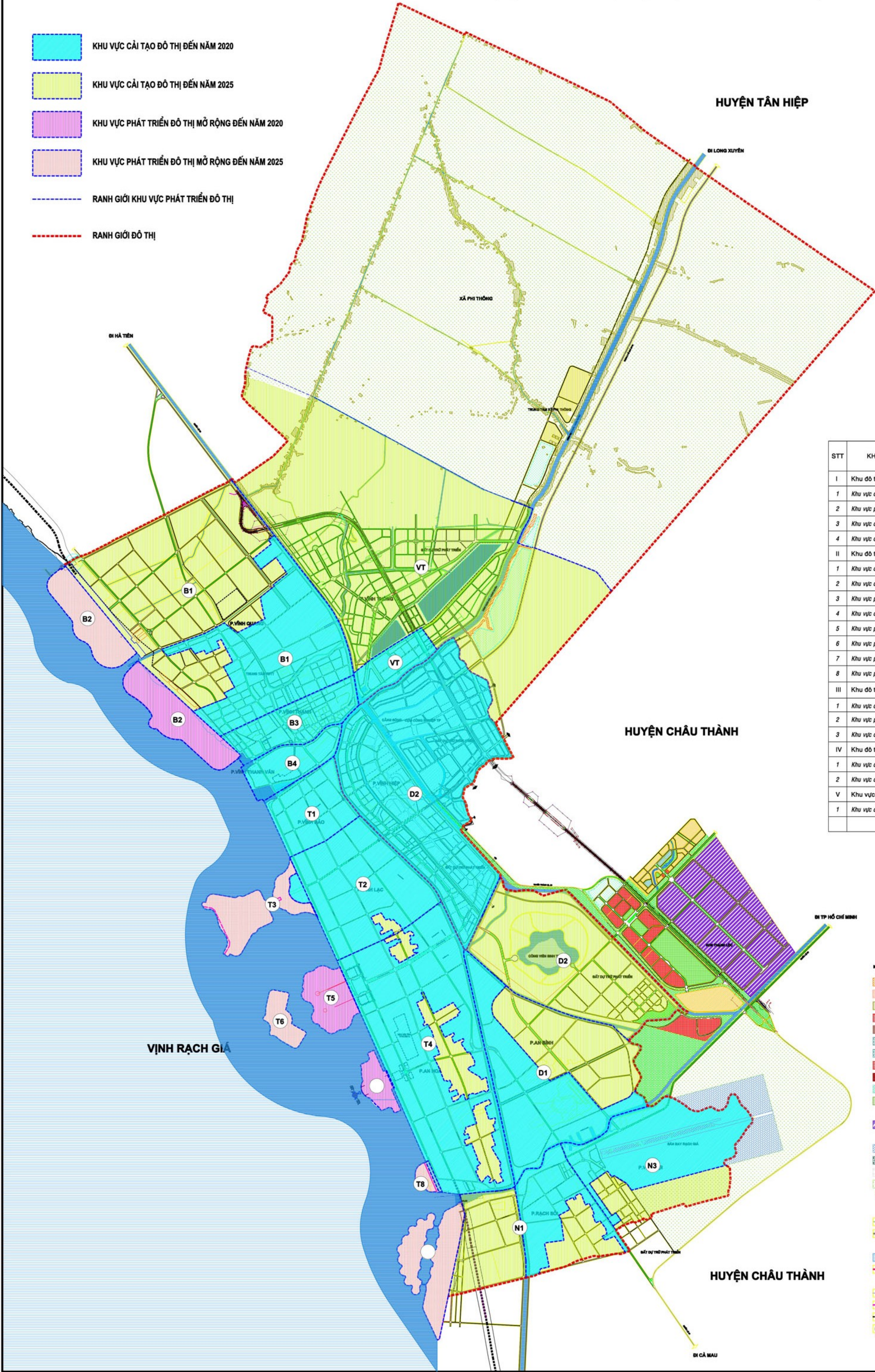


CÁC KHU VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ ĐẾN NĂM 2025

STT	KHU VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ	ĐƠN VỊ	DIỆN TÍCH	GHI CHÚ
1	Khu đô thị phía Bắc	ha	1.389,73	Diện tích phường Vĩnh Quang: 1.011,62 ha Diện tích phường Vĩnh Thanh: 115,36 ha Khu lấn biển P. Vĩnh Quang (GB1): 99,40 ha Khu lấn biển P. Vĩnh Quang (GB2): 83,00 ha
2	Khu đô thị phía Tây	ha	1.114,35	Diện tích phường Vĩnh Bắc: 107,03 ha Diện tích phường Vĩnh Lạc: 274,70 ha Diện tích phường An Hoà: 508,44 ha Các khu vực lấn biển phía Tây: 244,18 ha
3	Khu đô thị phía Đông	ha	1.545,00	Diện tích phường An Bình: 477,34 ha Diện tích phường Vĩnh Hiệp: 1.067,66 ha
4	Khu đô thị phía Nam	ha	795,92	Diện tích phường Rạch Sỏi: 340,51 ha Diện tích phường Vĩnh Lợi: 355,42 ha Khu lấn biển P. Rạch Sỏi: 99,99 ha
5	Khu đô thị Vĩnh Thông	ha	1.421,00	Diện tích phường Vĩnh Thông: 1.421,00 ha
TỔNG CỘNG		ha	6.266,00	



- KHU VỰC CẢI TẠO ĐÔ THỊ ĐẾN NĂM 2020
- KHU VỰC CẢI TẠO ĐÔ THỊ ĐẾN NĂM 2025
- KHU VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ MỞ RỘNG ĐẾN NĂM 2020
- KHU VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ MỞ RỘNG ĐẾN NĂM 2025
- RANH GIỚI KHU VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
- RANH GIỚI ĐÔ THỊ



DANH MỤC CÁC KHU VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ ĐẾN NĂM 2025

STT	KHU VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ	ĐƠN VỊ	THEO QH 2008	THEO QH 2019	GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN		TĂNG/GIẢM	KÍ HIỆU
					ĐẾN NĂM 2020	ĐẾN NĂM 2025		
I	Khu đô thị phía Bắc	ha	1.417,00	1.389,73	706,59	683,14	-27,27	
1	Khu vực cải tạo đô thị Vĩnh Quang	ha	1.011,62	1.011,62	411,48	600,14	-	B1
2	Khu vực phát triển đô thị mở rộng Vĩnh Quang	ha	208,67	182,40	99,40	83,00	-27,27	B2
3	Khu vực cải tạo đô thị Vĩnh Thanh	ha	115,36	115,36	115,36	-	-	B3
4	Khu vực cải tạo đô thị Vĩnh Thanh Vân	ha	80,35	80,35	80,35	-	-	B4
II	Khu đô thị phía Tây	ha	1.026,00	1.114,35	867,11	247,24	+86,35	
1	Khu vực cải tạo đô thị Vĩnh Bắc	ha	107,03	107,03	107,03	-	-	T1
2	Khu vực cải tạo đô thị Vĩnh Lạc	ha	274,70	274,70	267,13	7,57	-	T2
3	Khu vực phát triển đô thị mở rộng Vĩnh Lạc	ha	-	81,50	-	81,50	+81,50	T3
4	Khu vực cải tạo đô thị An Hòa	ha	508,44	508,44	382,95	115,49	-	T4
5	Khu vực phát triển đô thị mở rộng An Hòa 1	ha	28,37	68,00	68,00	-	+39,63	T5
6	Khu vực phát triển đô thị mở rộng An Hòa 2	ha	99,10	30,68	-	30,68	-68,42	T6
7	Khu vực phát triển đô thị mở rộng An Hòa 3	ha	8,36	32,00	32,00	-	+23,64	T7
8	Khu vực phát triển đô thị mở rộng An Hòa 4	ha	-	12,00	-	12,00	+12,00	T8
III	Khu đô thị phía Nam	ha	657,00	795,92	389,46	406,46	-61,08	
1	Khu vực cải tạo đô thị Rạch Sỏi	ha	340,51	340,51	134,22	206,29	-	N1
2	Khu vực phát triển đô thị mở rộng Rạch Sỏi	ha	161,07	99,99	-	99,99	-61,08	N2
3	Khu vực cải tạo đô thị Vĩnh Lợi	ha	355,42	355,42	255,24	100,18	-	N3
IV	Khu đô thị phía Đông	ha	1.545,00	1.545,00	926,77	618,23	-	
1	Khu vực cải tạo đô thị An Bình	ha	477,34	477,34	268,79	208,55	-	D1
2	Khu vực cải tạo đô thị Vĩnh Hiệp	ha	1.067,66	1.067,66	657,98	409,68	-	D2
V	Khu vực đô thị Vĩnh Thông	ha	1.421,00	1.421,00	56,98	1.364,02	-	
1	Khu vực cải tạo đô thị Vĩnh Thông	ha	1.421,00	1.421,00	56,98	1.364,02	-	VT
TỔNG CỘNG		ha	6.266,00	6.266,00	2.946,91	3.319,09	-	

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: UBND TỈNH KIÊN GIANG

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: 1052 NGÀY 07 THÁNG 5 NĂM 2019

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: SỞ XÂY DỰNG KIÊN GIANG

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: 578 NGÀY 25 THÁNG 4 NĂM 2019

CHỦ ĐẦU TƯ: UBND THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: 37 NGÀY 08 THÁNG 3 NĂM 2019

CÔNG TRÌNH: SƠ ĐỒ PHÂN BỐ CÁC KHU VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ ĐẾN NĂM 2025

TÊN BẢN VẼ: SƠ ĐỒ PHÂN BỐ CÁC KHU VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

BẢN VẼ: QH	KỶ GIẤY: A0	TỶ LỆ: 1/25.000	THÁNG: 04/2019
THỂ HIỆN	KS. NGÔ BẢO TIẾN		
THIẾT KẾ	KTS. NGUYỄN VĂN TIẾN		
CHỦ NHIỆM	Ths.KTS. TRẦN HUYỀN ANH		
QL.KỸ THUẬT	Ths.KTS. TRẦN HUYỀN ANH		
TRƯỞNG PHÒNG	KS. VÕ CHIẾN THẮNG		

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG

SỞ XÂY DỰNG KIÊN GIANG
TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG
SỐ 66 TRINH HOÀI ĐỨC - P. VINH THÀNH VÂN - TP. RẠCH GIÁ - T. KIÊN GIANG
TEL: 0297.3825434 - FAX: 0297.3861674